

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Na Si P, sinh năm: 1994(vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, Ấp Vĩnh H, Xã Vĩnh H, Huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Hô S, sinh năm: 1982(vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, Ấp Vĩnh H, Xã Vĩnh H, Huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 16/6/2021 nguyên đơn chị Na Si P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hô S kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 04/12/2015. Sau khi kết hôn anh Hô S về sống chung với gia đình chị đến năm 2018 thì anh chị cắt nhà ra ở riêng, chung sống êm ấm được một thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong giải quyết, xử lý chuyện nội bộ gia đình.. từ đó bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, áp lực ngày càng nhiều quá sức chịu đựng của chị. Do tình cảm bị rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng nhiều không thể hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ S.

Về con chung: Có 2 con chung tên Na Si RóH sinh ngày 25/8/2016 và Ru Thuộ H sinh ngày 10/10/2019. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh Hồ S cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ S: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Na Si P là nguyên đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hồ S là bị đơn trong vụ kiện được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Na Si P và anh Hồ S.

[2] Về hôn nhân: Chị Na Si P và anh Hồ S kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Na Si P và anh Hồ S chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Na Si P trình bày là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong giải quyết, xử lý chuyện nội bộ gia đình.. từ đó bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, áp lực ngày càng nhiều quá sức chịu đựng của chị. Do tình cảm bị rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng nhiều không thể hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ S. Đối với anh Hồ S qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cũng không cung cấp lời khai. Xét thấy, cả hai bên đều không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Na Si P là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Na Si P và anh Hồ S có 2 con chung tên Na Si RóH sinh ngày 25/8/2016 và Ru ThuộH sinh ngày 10/10/2019. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi

dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh Hô S cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay cả 02 cháu Na Si RôH và Ru ThuộH đều còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ; Do đó nghĩ nên để cho chị Na Si P được tiếp tục nuôi 02 con chung là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Na Si P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Na Si P phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Na Si P .

Chị Na Si P được ly hôn với anh Hô S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 151/2015 ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Na Si P được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Na Si RôH sinh ngày 25/8/2016 và Ru ThuộH sinh ngày 10/10/2019; Anh Hô S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh Hô S, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Na Si P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002654 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Na Si P và anh Hô S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN THỊ KIM HOA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

